

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

I. ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT, TIÊU CHUẨN CHẾ TẠO VÀ CÔNG NGHỆ:

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
<p>1. Phân bón sinh học – vi lượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông số kỹ thuật:+ Axit humic ©: 37.7%+ Bo (B): 2.000 Ppm+ Độ ẩm: 25%+ pHH₂O:7 <p>2. Phân bón vi lượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông số kỹ thuật:+ Bo (B): 15.000 mg/kg (mg/l)+ Canxi (Ca): 7%+ Độ ẩm (Dạng rắn): 1%+ Tỷ trọng (Dạng lỏng): 1,4 <p>3. Phân bón NPK – vi lượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông số kỹ thuật:+ Đạm tổng số (Nts): 9%+ Lân hữu hiệu (P₂O₅hh): 9%	<p>Hàng hoá nhà thầu đề xuất có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng tất cả yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa nhà thầu đề xuất có ≥01 thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu. <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none">- Không cung cấp tài liệu chứng minh khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.

<p>+ Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}): 9%</p> <p>+ Bo (B): 1.000 mg/l</p> <p>+ Sắt (Fe): 100 mg/l</p> <p>+ Kẽm (Zn): 50 mg/l</p> <p>+ Mangan (Mn): 50mg/l</p> <p>+ Tỷ trọng: 1,21</p> <p>Ghi chú:</p> <p>- Yêu cầu trên là tối thiểu, nhà thầu có thể chào hàng hóa có tính chất tương đương không thấp hơn tiêu chí kỹ thuật.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu sau để chứng minh đặc tính kỹ thuật hàng hoá: Hình ảnh trực quang, Catalog đầy đủ của sản phẩm.</p>		
---	--	--

2. Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (tài liệu hợp lệ của hàng hoá)

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
<p>2.1. Tài liệu phải cung cấp cho cả 2 trường hợp.</p> <p>- Giấy phép kinh doanh hoặc tài liệu khác trong đó có lĩnh vực buôn bán hàng hóa phân bón.</p> <p>- Các tài liệu, giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, tiêu chuẩn cơ sở, quyết định lưu hành của phân bón tương ứng với hàng hóa dự thầu (đúng tên, ký mã hiệu hàng hóa dự thầu).</p> <p>2.2. Nhà thầu tham gia vai trò thương mại:</p> <p>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện “kinh doanh” phân bón.</p> <p>2.3. Nhà thầu tham gia vai trò sản xuất:</p>	<p>Cung cấp đầy đủ theo yêu cầu hoặc cam kết cung cấp tại thời điểm phù hợp.</p>	<p>- Không có.</p> <p>Hoặc</p> <p>- Không cung cấp tài liệu chứng minh khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.</p>

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện “sản xuất” phân bón.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà sản xuất (kèm theo xác nhận ngành nghề sản xuất, kinh doanh phù hợp với từng hàng hóa cho gói thầu đang xét).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất/nhà xưởng của nhà sản xuất để đảm bảo tính hợp pháp và ổn định của địa điểm sản xuất.

- Năng lực sản xuất (Bảng kê hàng hóa bán ra, hóa đơn đầu ra, phiếu xuất kho của nhà sản xuất liên quan đến hàng hóa gói thầu đang xét).

- Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đang áp dụng tại nhà máy/nhà xưởng.

- Thông tin địa chỉ nhà xưởng/nhà máy, số điện thoại người có thẩm quyền phụ trách. Trường hợp cần thiết chủ đầu tư sẽ liên hệ với nhà sản xuất để xác minh tính xác thực của tài liệu nhà thầu cung cấp và kiểm tra tình trạng thực tế của hàng hóa.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải xác định đúng vai trò khi tham gia.

- Trường hợp nhà thầu tham gia đồng thời vai trò vừa sản xuất, vừa thương mại thì phải cung cấp các tài liệu theo yêu cầu.

- Các tài liệu cung cấp phải được cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực.

- Trường hợp nhà thầu từ chối cung cấp hoặc cung cấp không đúng so với cam kết thì bị đánh giá là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15)

II. TÍNH HỢP LÝ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC CUNG CẤP, LẮP ĐẶT HÀNG HÓA

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
<p>- Thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa trong điều kiện bình thường (Gồm các nội dung: Phương tiện vận chuyển, thời gian vận chuyển, vị trí tập kết, vị trí lưu kho, công tác nhập kho, nghiệm thu nội bộ, giao hàng, nghiệm thu với chủ đầu tư).</p> <p>- Thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa trong điều kiện ngoài ý muốn (Gồm các nội dung: Biện pháp xử lý phòng ngừa, khắc phục khi xảy ra sự cố).</p> <p>- Có cam kết hàng hóa chào thầu đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, bốc xếp 2 đầu lên xuống và công vận chuyển đến tận nơi mà Chủ đầu tư chỉ định bàn giao mà không phát sinh các chi phí khác.</p>	<p>- Thuyết minh phù hợp.</p> <p>- Cam kết đầy đủ nội dung.</p>	<p>- Không thuyết minh.</p> <p>Hoặc</p> <p>- Thuyết minh không phù hợp.</p> <p>Hoặc</p> <p>- Không bổ sung thuyết minh, cam kết khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.</p>

III. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ: NHÀ THẦU PHẢI TRÌNH BÀY ĐƯỢC KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ

1. Thời gian

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
- Thời hạn bảo hành của phân bón, ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.	Đúng yêu cầu	Thấp hơn yêu cầu

2. Kế hoạch

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
---------	-----	-----------

<p>- Thuyết minh kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.</p>	<p>Thuyết minh phù hợp</p>	<p>- Không thuyết minh. hoặc - Thuyết minh không phù hợp. Hoặc - Không bổ sung thuyết minh khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.</p>
---	----------------------------	---

IV. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP VẬT TƯ, THIẾT BỊ THAY THẾ VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN KHÁC (NẾU CÓ) TRONG TOÀN BỘ QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG CỦA HÀNG HÓA.

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
<p>- Có cam kết Đổi trả và thay thế hàng hoá bị lỗi, không nguyên vẹn trong quá trình giao hàng trong vòng 02 ngày kể từ thời điểm nhận hàng.</p> <p>- Có cam kết Đổi trả và thay thế hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của đơn vị sử dụng.</p> <p>- Có cam kết Chịu chi phí ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và các chi phí liên quan trường hợp thay thế hàng hoá chậm.</p> <p>* GHI CHÚ: Trong quá trình sử dụng chủ đầu tư sẽ mời bên thứ 3 có năng lực được cơ quan có thẩm quyền cấp kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá. Nếu kết quả không đạt yêu cầu thì nhà thầu sẽ phải chịu toàn bộ trách nhiệm, và hoàn trả toàn bộ số hàng hóa hiện còn và chủ đầu tư sẽ không thanh toán số hàng hóa này.</p>	<p>Có cam kết đầy đủ nội dung.</p>	<p>- Không cam kết. Hoặc - Không bổ sung khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.</p>

V. TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
- Thuyết minh biện pháp giải quyết vấn đề tác động môi trường đối với vật tư nông nghiệp có ảnh hưởng.	Thuyết minh phù hợp	- Không thuyết minh. Hoặc - Thuyết minh không phù hợp. Hoặc - Không bổ sung thuyết minh khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.

VI. CÁC YẾU TỐ VỀ ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI, THỜI GIAN GIAO HÀNG, ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ, CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
- Có cam kết bố trí kỹ thuật viên chuyên môn hỗ trợ chủ đầu tư xử lý công việc trong phạm vi gói thầu trong vòng 24 giờ khi có yêu cầu từ chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Có cam kết đầy đủ nội dung.	- Không cam kết. Hoặc - Không bổ sung cam kết khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.

VII. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
- Nhà thầu đề xuất đáp ứng tiến độ theo thông báo mời thầu. - Thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết, hợp lý, phù hợp với thời gian thực	- Tiến độ đáp ứng. - Thuyết minh phù hợp. - Có bảng tiến độ phù hợp.	- Tiến độ không đáp ứng. Hoặc - Thuyết minh không phù hợp. Hoặc

<p>hiện gói thầu và biện pháp cung cấp hàng hóa.</p> <p>- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p>		<p>- Bảng tiến độ không phù hợp.</p> <p>Hoặc</p> <p>- Không giải trình khi được yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu.</p>
--	--	--

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CỦA NHÀ THẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU CUNG CẤP HÀNG HÓA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 19 VÀ ĐIỀU 20 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 214/2025/NĐ-CP, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ ĐƯỢC CÔNG KHAI THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 20 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 214/2025/NĐ-CP (NẾU CÓ)

YÊU CẦU	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
<p>Nhà thầu cam kết kết quả thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu trong 03 năm gần nhất (2022, 2023, 2024) đáp ứng điều Điều 19 và Điều 20 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>* GHI CHÚ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn sẽ tra cứu để sử dụng thêm thông tin được thu thập trên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và văn bản khác có tính pháp lý rõ ràng khác để xem xét. - Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. 	<p>Có cam kết đầy đủ và qua các tài liệu thu thập đáp ứng yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không cam kết. <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bổ sung khi được yêu cầu làm rõ. <p>hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tra cứu tìm được thông tin nhà thầu vi phạm khi thực hiện hợp đồng thuộc các nội dung tại Điều 19 và Điều 20 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu (Khác với cam kết của nhà thầu).